

Số: 15/BC-ĐGS

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện các quy định pháp luật về quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-HĐND ngày 31/3/2023 của Thường trực HĐND thành phố và Thông báo số 02/TB-ĐGS ngày 17/01/2024 của Đoàn giám sát của Thường trực HĐND thành phố về giám sát tình hình thực hiện các quy định pháp luật về quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thành phố. Ngày 14/3/2024, UBND thành phố có Báo cáo số 82/BC-UBND gửi Đoàn giám sát về tình hình thực hiện các quy định pháp luật về quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C (Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 1086/SKHĐT-KGVX ngày 19/04/2024 bổ sung thông tin liên quan tình hình thực hiện các quy định pháp luật về quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C).

Qua nghiên cứu tài liệu, làm việc với một số cơ quan đơn vị liên quan và kiểm tra thực tế tại một số dự án, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND thành phố, HĐND thành phố về kết quả giám sát như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về việc triển khai thực hiện

Ngày 25/6/2021, HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND, theo đó giao UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C được phân loại theo quy định tại Điều 10 Luật Đầu tư công năm 2019 sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và các nguồn vốn hợp pháp khác của thành phố.

Ngày 07/7/2021, UBND thành phố ban hành Công văn số 4201/UBND-ĐTĐT giao các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, các chủ đầu tư, quản lý dự án và các đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND nêu trên và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện theo quy định; đồng thời, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố xử lý các công việc nhằm đảm bảo nguồn lực, điều kiện cần thiết và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn thành phố theo đúng quy định của

Luật Đầu tư công. Bên cạnh đó, UBND thành phố đã ban hành, sửa đổi, bổ sung một số văn bản liên quan nhằm triển khai thực hiện các dự án đầu tư công nói chung và dự án nhóm C nói riêng trên địa bàn¹...

2. Kết quả tổ chức thực hiện

a) Về giao thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (CBĐT)

Theo Báo cáo của UBND thành phố, tổng số dự án giao thực hiện công tác CBĐT theo kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025² là **664** dự án nguồn ngân sách thành phố³ và **983** dự án nguồn vốn dân sinh với kế hoạch vốn là 68,750 tỷ đồng vốn CBĐT.

b) Về phê duyệt chủ trương đầu tư

UBND thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư 288 dự án/664 dự án với tổng mức đầu tư (TMĐT) khoảng 4.370,876 tỷ đồng và ủy quyền cho UBND các quận phê duyệt chủ trương đầu tư 343 dự án/983 dự án từ nguồn vốn dân sinh với TMĐT khoảng 1.378,755 tỷ đồng.

Tổng cộng **631 dự án nhóm C/1.647 dự án** giao CBĐT được phê duyệt chủ trương đầu tư (chiếm tỷ trọng 38,3%) với TMĐT khoảng **5.749,631 tỷ đồng/45.727,843 tỷ đồng** kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của thành phố. Trên từng lĩnh vực:

(1) *Giao thông, thoát nước, cấp nước, điện chiếu sáng*: có **200 dự án** với TMĐT 1.951,258 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,94% (109 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 511,762 tỷ đồng, 54 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 484,146 tỷ đồng và 37 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 955,350 tỷ đồng);

(2) *Thương mại*: có **07 dự án** với TMĐT 64,428 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,12% (03 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 8,299 tỷ đồng, 02 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 35,600 tỷ đồng và 02 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 20,525 tỷ đồng);

(3) *Du lịch*: có **07 dự án** với TMĐT 49,598 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,86% (06 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 48,194 tỷ

¹ như: (1) Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó phân cấp cho UBND các quận huyện phê duyệt Phương án tái định cư tổng thể; quy định suất tái định cư tối thiểu, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho hộ dân khi thu hồi đất nông nghiệp, chính sách đền bù nhà cửa vật kiến trúc...; (2) Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về nội dung quản lý đầu tư và xây dựng tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng dự án; (3) Ban hành các Quyết định về tiến độ thực hiện các dự án, tiến độ thực hiện giải tỏa đền bù trên địa bàn thành phố¹ để làm cơ sở theo dõi, đôn đốc, giám sát tiến độ thực hiện dự án....

² Tại Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 và Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 (tính cả các dự án đã quyết định chủ trương đầu tư).

³ Trong 664 dự án có cả các dự án nhóm B do chưa có TMĐT nên chưa phân loại được dự án nhóm B, nhóm C (tuy nhiên số lượng dự án nhóm B là không nhiều).

đồng và 01 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 1,404 tỷ đồng);

(4) *Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản*: có **12 dự án** với TMĐT 112,914 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,96% (02 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 7,847 tỷ đồng, 04 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 30,996 tỷ đồng và 06 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 74,071 tỷ đồng);

(5) *Công nghệ thông tin*: có **06 dự án** với TMĐT 61,509 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,07% (01 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 1,34 tỷ đồng, 02 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 46,189 tỷ đồng và 03 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 13,98 tỷ đồng);

(6) *Giáo dục và đào tạo*: có **177 dự án** với TMĐT 2.209,774 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 38,43% (84 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 578,544 tỷ đồng, 59 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 889,499 tỷ đồng và 34 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 741,731 tỷ đồng);

(7) *Y tế*: có **03 dự án** với TMĐT 54,746 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,95% (01 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 3,119 tỷ đồng và 02 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 51,627 tỷ đồng);

(8) *Văn hóa thông tin, thể dục, thể thao và xã hội*: có **126 dự án** với TMĐT 703,750 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,24% (68 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 214,123 tỷ đồng, 45 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 267,168 tỷ đồng và 13 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 222,458 tỷ đồng);

(9) *Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước*: có **66 dự án** với TMĐT 364,556 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,34% (42 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 121,417 tỷ đồng, 14 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 82,869 tỷ đồng và 10 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 160,270 tỷ đồng);

(10) *Quốc phòng*: có **07 dự án** với TMĐT 63,147 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,10% (04 dự án đã triển khai hoàn thành với TMĐT 31,444 tỷ đồng, 02 dự án đang triển khai thực hiện đầu tư với TMĐT 17,738 tỷ đồng và 01 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 13,965 tỷ đồng);

(11) *An ninh và trật tự, an toàn xã hội*: có **14 dự án** với TMĐT 113,379 tỷ đồng/5.749,631 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,97% (05 dự án đã triển khai hoàn

thành với TMĐT 29,351 tỷ đồng và 09 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT với TMĐT 84,028 tỷ đồng).

c) Tình hình triển khai các dự án

Trong tổng số 631 dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư, đến nay có 316 dự án đã thi công hoàn thành, 94 dự án đang triển khai thi công, 85 dự án đang tổ chức lựa chọn nhà thầu, 128 dự án đang tiếp tục hoàn thiện công tác CBĐT (phê duyệt dự án/Báo cáo kinh tế kỹ thuật) và một số dự án đã có quyết định đầu tư nhưng gặp vướng mắc chưa triển khai thi công được.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Những kết quả đạt được

Qua giám sát nhận thấy, tình hình thực hiện các quy định pháp luật về quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C trong thời gian qua đã được UBND thành phố, các cơ quan đơn vị liên quan đã nỗ lực trong chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện, đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

- UBND thành phố đã kịp thời ban hành văn bản và chỉ đạo các quận, huyện, các chủ đầu tư, quản lý dự án và các đơn vị liên quan căn cứ Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND và các quy định hiện hành để triển khai thực hiện. Kịp thời tham mưu đề xuất HĐND thành phố bố trí kế hoạch vốn trung hạn, kế hoạch vốn hàng năm đảm bảo nguồn lực thực hiện các công trình, dự án.

- Công tác triển khai các dự án có đổi mới, phân công rõ trách nhiệm của từng ngành, từng cấp. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các quận, huyện thực hiện nghiêm việc tham mưu, trình chủ trương đầu tư các dự án trong lĩnh vực phụ trách theo đúng quy định (*trước đây chủ yếu giao cho các Ban Quản lý dự án*), từng bước khắc phục những hạn chế trong công tác đầu tư xây dựng trước đây như: Thiếu sự phối hợp giữa đơn vị đầu tư xây dựng và đơn vị sử dụng, giữa yêu cầu quản lý nhà nước về ngành lĩnh vực của cơ quan chuyên môn và các đơn vị đề xuất đầu tư.

- Chú trọng tăng cường công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về CBĐT, quản lý dự án cho công chức, viên chức các Sở, ngành, quận, huyện, các ban quản lý dự án (đã tổ chức 14 lớp tập huấn về đấu thầu, 3 lớp tập huấn về lập, thẩm định chủ trương đầu tư).

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh thực tế tại công trình; tập trung chỉ đạo các Sở, ngành, UBND quận, huyện, Ban quản lý dự án tăng cường công tác tham mưu, ban hành nhiều giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn, nhất là nghiên cứu các giải pháp để tháo gỡ

các vướng mắc kéo dài nhiều năm trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục CBĐT, triển khai dự án⁴.

- Thường xuyên chỉ đạo các Sở chuyên ngành, các ban quản lý dự án, UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm rà soát, phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện các thủ tục CBĐT, nâng cao chất lượng hồ sơ, rút ngắn thời gian thực hiện (lập, thẩm định: Chủ trương đầu tư, quy hoạch; đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, thiết kế cơ sở, báo cáo nghiên cứu khả thi...). Tập trung xây dựng, hoàn thành trình cấp thẩm quyền phê duyệt các Quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch phân khu, các Đồ án quy hoạch... và có giải pháp xử lý dứt điểm các dự án chậm đưa vào sử dụng theo quy định. Thực hiện điều chuyển kế hoạch vốn từ các công trình, dự án không có khả năng giải ngân, giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân nhanh.

- Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư được thực hiện cơ bản đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các quy hoạch có liên quan. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết TL1:500, phê duyệt dự án ĐTXD/BCKTKT, phê duyệt thiết kế BVTC-DT (đối với dự án thiết kế 02 bước), phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng xây lắp và khởi công, tổ chức triển khai thi công, hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành cơ bản đảm bảo theo quy định.

Với việc giao quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND nêu trên, UBND thành phố đã chủ động, kịp thời phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án để làm cơ sở triển khai các thủ tục tiếp theo, rút ngắn thời gian thực hiện công tác CBĐT. Phần lớn các dự án nhóm C thuộc các lĩnh vực hạ tầng xã hội (giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý ngập úng, giao thông kiệt hẻm,...), thời gian thực hiện công tác CBĐT ngắn, triển khai thực hiện kịp thời đáp ứng yêu cầu cấp bách, tính cấp thiết đặt ra đối với ý kiến người dân, ý kiến cử tri phản ánh, kịp thời phục vụ nhu cầu dân sinh. Thực tế triển khai thực hiện, phần lớn các dự án nhóm C đã thể hiện được hiệu quả đầu tư, giải quyết các vấn đề dân sinh, cấp bách, cấp thiết trên địa bàn thành phố.

⁴ + Đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong đó phân cấp cho UBND các quận huyện phê duyệt Phương án tái định cư tổng thể; quy định suất tái định cư tối thiểu, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho hộ dân khi thu hồi đất nông nghiệp, chính sách đền bù nhà cửa vật kiến trúc...;
+ Ban hành Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về nội dung quản lý đầu tư và xây dựng tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng dự án;

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả nêu trên, qua giám sát, Đoàn giám sát nhận thấy việc quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như sau:

(1) Công tác phối hợp và báo cáo chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục

Theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thành phố, khi quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm C, UBND thành phố đồng thời gửi quyết định về Thường trực HĐND thành phố biết và giám sát, báo cáo với HĐND thành phố theo thẩm quyền. Tuy nhiên thời gian qua, UBND thành phố chưa thực hiện tốt công tác này một cách thường xuyên, nên chưa tạo thuận lợi để thực hiện tốt công tác giám sát và chịu trách nhiệm về vấn đề đã giao theo thẩm quyền.

(2) Việc thực hiện chuẩn bị đầu tư, thực hiện hồ sơ để phê duyệt chủ trương đầu tư dự án còn rất chậm

Đến nay có 631 dự án/1.647 dự án được giao CBĐT được phê duyệt chủ trương đầu tư (*mới đạt tỷ lệ 38,3%*). Số lượng các dự án CBĐT còn rất nhiều; Kế hoạch xây dựng cơ bản trung hạn (2021-2025) gần hết giai đoạn vẫn còn lượng vốn chưa phân bổ hết; theo quy định đến cuối năm 2024 đã tính đến việc triển khai xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn mới (2026-2030)...

Bên cạnh đó, với số lượng dự án giao CBĐT khá nhiều như trên, song UBND thành phố và các đơn vị vẫn chưa quan tâm đúng mức xác định thứ tự ưu tiên để tập trung thực hiện có trọng tâm, tránh dàn trải; chưa có quy định cụ thể về thời gian hoàn thành 01 dự án CBĐT sau khi được giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương. Qua nhiều năm giao về sở, ngành, địa phương đề xuất chủ trương đầu tư để đảm bảo quy định của Luật Đầu tư công, đến nay tại Báo cáo của UBND thành phố nêu vẫn còn tình trạng cơ quan chuyên môn còn lúng túng, thiếu kỹ năng và kinh nghiệm, chưa sắp xếp khối lượng công việc chuyên môn, làm ảnh hưởng đến tiến độ lập hồ sơ báo cáo chủ trương đầu tư dự án. Ngoài ra, kết quả phê duyệt chủ trương đầu tư của 631 dự án nhóm C cho thấy có sự chênh lệch rất lớn về kết quả dự án được duyệt giữa các lĩnh vực trên địa bàn.

(3) Về thực hiện các thủ tục, triển khai dự án vẫn còn chậm, nhất là việc trao đổi lấy ý kiến qua lại giữa các sở ngành, quận huyện

- Một số dự án từ khi quyết định chủ trương đầu tư đến quyết định phê duyệt dự án đầu tư và triển khai thi công mất rất nhiều thời gian từ 02 - 03 năm mặc dù quy mô dự án khá nhỏ⁵.

⁵ như: Dự án sửa chữa các khu chu cư trên địa bàn thành phố năm 2022 (*Dự kiến trong tháng 7 năm 2022 sẽ lựa chọn xong nhà thầu tuy nhiên đến tháng 05/2024 mới đấu thầu lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện*); Dự án

- Việc ủy quyền quyết định cho các quận thực hiện thủ tục (dự án dân sinh) chưa đồng bộ với thời gian giao vốn, tạo một “khoảng trống” không có việc triển khai tại các quận (Sau khi UBND thành phố giao vốn CBĐT, phải mất 03 tháng sau, UBND thành phố mới ủy quyền phê duyệt danh mục dự án để quận tiến hành làm thủ tục⁶).

- Nhiều dự án triển khai còn chậm:

+ Một số dự án đã phê duyệt nhưng chưa triển khai, chậm triển khai gồm: (1) Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (02 dự án)⁷; (2) Công an thành phố (01 dự án)⁸; (3) UBND quận Liên Chiểu (02 dự án)⁹; (4) UBND quận Thanh Khê (01 dự án)¹⁰; Một số dự án về công nghệ thông tin¹¹.

+ Một số dự án phải điều chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện làm kéo dài thời gian thực hiện: Dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư: 07 dự án, gồm: (1) Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông (02 dự án)¹²; (2) Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (03 dự án)¹³; (3)

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu - giai đoạn 4 (Quyết định chủ trương đầu tư số 3348/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 nhưng đến tháng 3/2024 mới triển khai thi công); Dự án Xây mới khối phòng học bộ môn và cải tạo khối hiệu bộ Trường Tiểu học Hồng Quang (Quyết định chủ trương đầu tư số 749/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 nhưng đến tháng 3/2024 mới phê duyệt nhà thầu và triển khai thi công; trong đó từ bước phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đến bước phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mất gần 01 năm mặc dù theo Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND thành phố về quản lý đầu tư và xây dựng tối đa chỉ mất khoảng 30 ngày); Dự án chợ Hòa Hiệp Bắc (phê duyệt chủ trương đầu tư từ tháng 7/2022 nhưng đến tháng 05/2024 chưa quyết định phê duyệt dự án đầu tư...)....

⁶ Sau Nghị quyết HĐND thành phố, UBND thành phố có Quyết định số 3236/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 về việc bố trí vốn năm 2023 nhưng đến ngày 03/3/2023 mới có Quyết định số 378/QĐ-UBND ủy quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; Ngày 20/7/2023 có Quyết định số 1512/QĐ-UBND giao thêm 05 dự án CBĐT nhưng đến ngày 15/9/2023 mới có Quyết định ủy quyền số 2000/QĐ-UBND...

⁷ Tuyến đường 19,5m nối từ đường quy hoạch của KDC Phần Lãng 2 đến đường Trường Chinh (vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thời gian thực hiện kéo dài, điều chỉnh quy hoạch); Trường THPT Lê Quý Đôn (vướng mắc trong công tác thẩm duyệt PCCC).

⁸ Cầu cảng neo đậu các phương tiện sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang (Dự án chậm triển khai do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và qua 03 lần tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng không lựa chọn được nhà thầu. Công an thành phố đã gửi báo cáo vướng mắc đến UBND thành phố để xin chủ trương thực hiện tuy nhiên đến nay vẫn chưa có phương án giải quyết và hiện nay giá vật liệu tăng lên nên sẽ ảnh hưởng đến việc triển khai dự án trong thời gian đến).

⁹ Trường Tiểu học khu vực Trung Nghĩa (giai đoạn 1) (vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng); Xây mới cơ sở Trường Tiểu học tại Khu vực Phước Lý phường Hòa Minh (giai đoạn 1) (vướng mắc do mặt bằng thành phố đã cấp sổ quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp).

¹⁰ Nhà sinh hoạt cộng đồng Thanh Huy, phường Thanh Khê Đông (Điều chỉnh quy mô, TMĐT từ 800 triệu đồng lên 2.600 triệu đồng).

¹¹ Một số dự án về công nghệ thông tin như: Xây dựng kho dữ liệu chung thành phố (thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh, TMĐT 5 tỷ đồng); Cập nhật, nâng cấp nền tảng và ứng dụng dung chung hệ thống tin chính quyền điện tử (thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh, TMĐT 5 tỷ đồng); Hình thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành (thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh, TMĐT 4 tỷ đồng) đều chậm tiến độ theo Báo cáo của UBND thành phố

¹² Cải tạo, nâng cấp đường Võ Duy Ninh (Bổ sung 09 hồ sơ giải tỏa và điều chỉnh giá trị đền bù và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án); Khu tái định cư phục vụ giải tỏa dự án tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hòa Phú (Bổ sung chi phí phát sinh thủ tục thu hồi, trồng rừng thay thế, Bổ sung chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán do tăng TMĐT, Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án).

¹³ Trạm kiểm lâm Bàu Bàng (Bổ sung chi phí đền bù, giải tỏa và quy hoạch); Đầu tư xây dựng kè khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ sông khu vực thôn Giáng Nam 2-xã Hòa Phước và khu vực thôn An Tân-xã Hòa Phong (Bổ sung

UBND quận Cẩm Lệ (02 dự án)¹⁴. Có 17 dự án có điều chỉnh dự án đầu tư, gồm: (1) Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp (02 dự án)¹⁵; (2) Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông (02 dự án)¹⁶; (3) Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (03 dự án)¹⁷; (7) Công an thành phố (02 dự án)¹⁸; (8) UBND quận Thanh Khê (01 dự án)¹⁹; (9) Sở Y tế (01 dự án)²⁰; (10) Trung tâm Phát triển quỹ đất (01 dự án)²¹; (11) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố (01 dự án)²²; (12) Sở Du lịch (01 dự án)²³; (13) Sở Thông tin và Truyền thông (03 dự án)²⁴.

+ Một số dự án bố trí vốn quá 03 năm, quá thời gian quy định đối với dự án nhóm C theo Luật Đầu tư công: Có 06 dự án, gồm: (1) Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp (02 dự án)²⁵; (2) UBND quận Liên Chiểu (02 dự án)²⁶; (3) UBND quận Thanh Khê (01 dự án)²⁷.

+ Một số dự án hoàn thành nhưng chậm bàn giao: 05 dự án của Ban

chi phí đền bù, giải tỏa và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án); Đường gom dọc đường sắt từ cầu vượt Hòa Cẩm đến Cầu Đỏ (Bổ sung chi phí đền bù giải tỏa, Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án).

¹⁴ Hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh trên tuyến đường Cầu Đỏ-Túy Loan (Điều chỉnh do vướng mắc đền bù, giải tỏa); Khu vực phía Bắc đường Lê Trọng Tấn (Điều chỉnh do vướng mắc đền bù, giải tỏa).

¹⁵ Tuyến đường 19,5m nối từ đường quy hoạch của KDC Phần Lãng 2 đến đường Trường Chinh (vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thời gian thực hiện kéo dài, điều chỉnh quy hoạch); Xây mới khối lớp học Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 1 - cơ sở 1 (điều chỉnh chủ đầu tư từ Sở Giáo dục và Đào tạo qua Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp).

¹⁶ Cải tạo, nâng cấp đường Võ Duy Ninh (Bổ sung 09 hồ sơ giải tỏa và điều chỉnh giá trị đền bù và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án); Khu tái định cư phục vụ giải tỏa dự án tuyến đường vành đai phía Tây tại xã Hòa Phú (Bổ sung chi phí phát sinh thủ tục thu hồi, trồng rừng thay thế, Bổ sung chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán do tăng TMĐT, Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án).

¹⁷ Trạm kiểm lâm Bàu Bàng (Bổ sung chi phí đền bù, giải tỏa và quy hoạch); Đầu tư xây dựng kè khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ sông khu vực thôn Giáng Nam 2-xã Hòa Phước và khu vực thôn An Tân-xã Hòa Phong (Bổ sung chi phí đền bù, giải tỏa và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án); Đường gom dọc đường sắt từ cầu vượt Hòa Cẩm đến Cầu Đỏ (Bổ sung chi phí đền bù giải tỏa, Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án).

¹⁸ Trụ sở làm việc Công an xã Hòa Tiến (Điều chỉnh lại đơn giá nhân công, máy thi công theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thành phố); Sửa chữa Khố nhà làm việc Trụ sở Công an phường Hòa Minh (Điều chỉnh lại đơn giá nhân công, máy thi công theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thành phố).

¹⁹ Nhà sinh hoạt cộng đồng Thanh Huy, phường Thanh Khê Đông (Điều chỉnh quy mô, TMĐT từ 800 triệu đồng lên 2.600 triệu đồng).

²⁰ Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế phường Nại Hiên Đông.

²¹ HTKT Khu số 4 thuộc vệt KTQĐ dự án mở rộng đường Lê Văn Hiến - Trần Đại Nghĩa (khu vực Công ty Vinaford).

²² Tuyến đường đi riêng, kè chắn đất và trang thiết bị văn phòng Khu căn cứ Hậu cần kỹ thuật Hòa Bắc.

²³ Cơ sở dữ liệu du lịch.

²⁴ Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung thành phố thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh; Cập nhật, nâng cấp nền tảng và ứng dụng dùng chung Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh; Hình thành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thuộc Đề án xây dựng thành phố thông minh.

²⁵ Hệ thống HTKT dự án Mở rộng phía Tây Sân vận động Chi Lăng; Tuyến đường 19,5m nối từ đường quy hoạch của KDC Phần Lãng 2 đến đường Trường Chinh (vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng).

²⁶ Trường Tiểu học khu vực Trung Nghĩa (giai đoạn 1) (vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng); Xây mới cơ sở Trường Tiểu học tại Khu vực Phước Lý phường Hòa Minh (giai đoạn 1) (vướng mắc do mặt bằng thành phố đã cấp sổ quyền sử dụng đất cho Doanh nghiệp).

²⁷ Mở rộng đường Đỗ Ngọc Du từ đường 5,5m lên 10,5m (vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng).

QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn)²⁸.

+ Một số dự án bị ảnh hưởng bởi công tác giải phóng mặt bằng kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ²⁹. Bên cạnh đó, công tác phối hợp lấy ý kiến của các đơn vị, sở, ngành cũng chưa thực sự chặt chẽ, đề xuất chủ trương đầu tư chưa đảm bảo³⁰.

(4) Việc quyết định chủ trương đầu tư ở một số dự án nhóm C vẫn chưa đồng bộ, chưa được rà soát tổng thể

Công tác quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C vẫn có tình trạng chưa đồng bộ, chưa mang tính tổng thể. Cùng một công trình nhưng chia ra nhiều hạng mục dự án khác nhau làm nhiều thời điểm khác nhau; nhiều dự án có tính chất tương đồng trên cùng địa bàn, cùng đối tượng nhưng không được đề xuất gộp thành dự án tổng thể... Điều này dễ dẫn đến tình trạng không có sự liên kết để phát huy hết hiệu quả, chất lượng công trình; đồng thời, làm phát sinh số lượng hồ sơ dự án quá nhiều, gây mất nhiều thời gian, quá tải trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt các thủ tục tại quận, huyện. Ngoài các lý do khách quan, đề nghị cần rà soát để chấn chỉnh, để công tác đề xuất chủ trương đầu tư thực sự quy cũ và khoa học. Một số dự án điển hình như:

+ Dự án trường THCS Lê Lợi, quận Ngũ Hành Sơn: Cải tạo hệ thống thoát nước sân trường, nhà để xe học sinh, nhà xe giáo viên, cải tạo sửa chữa khối phòng học 2 tầng năm 2020 (TMĐT 2,6 tỷ đồng); Cải tạo, sửa chữa khối hiệu bộ và khối phòng học bộ môn trường năm 2021 (TMĐT 10,3 tỷ đồng); Cải

²⁸ Đầu tư mở rộng các tuyến đường có mặt cắt lòng đường 3.75m thành 5.5m trên địa bàn quận Liên Chiểu (gđ1 - phần đầu tư thí điểm); (2) Cải tạo, mở rộng đường 3,5m thành đường 5,5m trên địa bàn quận Sơn Trà (giai đoạn 1 - phần đầu tư thí điểm); (3) Đầu tư các tuyến đường có mặt cắt 3,5m thành 5,5m trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn (giai đoạn 1 - phần đầu tư thí điểm); (4) Đường Mai Đăng Chon (giai đoạn 1), đoạn từ đường Lê Văn Hiến đến Khu tái định cư Bá Tùng; (5) Mở rộng, nâng cấp tuyến đường nội bộ xã Hòa Tiến.

²⁹ Qua công tác kiểm tra thực tế, đơn cử như Dự án trường Tiểu học Trưng Nghĩa có quyết định chủ trương đầu tư từ năm 2019, TMĐT là 38,83 tỷ đồng, có 21 hồ sơ giải tỏa nhưng đến nay vẫn còn vướng 16 hồ sơ chưa giải phóng mặt bằng, trong đó có 07 hồ sơ xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp. Công tác giải phóng mặt bằng đã thực hiện nhiều năm nay nhưng không tiến triển, khiến dự án kéo dài thời gian thực hiện, gây lãng phí nguồn lực đầu tư công.

Hiện có 04 dự án đã có quyết định đầu tư nhưng gặp vướng mắc về đền bù giải tỏa chưa triển khai thi công được cụ thể gồm: (1) Nhà làm việc UBND phường An Hải Đông: Tạm dừng do đợi sát nhập phường; (2) Xây mới cơ sở Trường Tiểu học tại khu vực Phước Lý phường Hòa Minh (giai đoạn 1): Khu đất dự kiến đầu tư xây dựng dự án đã được UBND thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư dự án Khu đô thị Phước Lý (Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung) nên không thể triển khai dự án được; (3) Trường Tiểu học khu vực Trưng Nghĩa (g/đ 1): Đã phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và lựa chọn nhà thầu thi công nhưng vướng mặt bằng, chưa giải tỏa đền bù; (4) Nâng cấp, sửa chữa khu di tích kháng chiến Khu I cánh bắc Hòa Vang: Đã lựa chọn nhà thầu thi công nhưng vướng mặt bằng, chưa triển khai thi công.

³⁰ như đối với dự án Trường Tiểu học tại khu vực Phước Lý, phường Hòa Minh (giai đoạn 1) được đề xuất xây dựng tại khu đất có diện tích hơn 8.500m² tại khu dân cư Phước Lý, quyết định chủ trương đầu tư từ năm 2021, với TMĐT là 43,65 tỷ đồng; tuy nhiên đến khi phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công qua công tác lấy ý kiến của các đơn vị mới phát hiện lô đất trên đã được Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung. Đến nay, theo báo cáo của UBND quận Liên Chiểu đã đề xuất xây dựng trường học ở vị trí khác trên đường Hoàng Thị Loan nối dài và trình Sở Kế hoạch - Đầu tư thẩm định chủ trương đầu tư. Như vậy, dự án trường Tiểu học khu vực Phước Lý phải hủy dự án, việc quyết định chủ trương đầu tư và bố trí vốn trong các năm qua là không thực hiện được.

tạo, sửa chữa tường rào năm 2022 (TMĐT 2,4 tỷ đồng); Xây mới khối lớp học 09 phòng 03 tầng tháng 10/2022 (TMĐT 12,68 tỷ đồng).

+ Dự án cải tạo vỉa hè các tuyến đường tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà: đường Mân Quang 6 (Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 11/4/2023, tổng vốn 790 triệu đồng); đường Mân Quang 7 (Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 11/4/2023, tổng vốn 790 triệu đồng); đường Mân Quang 8 (Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 11/4/2023, tổng vốn 612 triệu đồng).

+ Dự án Cải tạo một số hạng mục TTHC phường Hòa Thọ Tây (Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 25/6/2021, tổng vốn 2,3 tỷ đồng); Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự phường Hòa Thọ Tây (Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 25/6/2021, tổng vốn 3,33 tỷ đồng).

Bên cạnh đó, một số dự án trường học trên địa bàn quận Liên Chiểu có biểu hiện đề xuất TMĐT (dưới nhóm B) nhưng quy mô, công năng, tính đồng bộ chưa đảm bảo phục vụ nhu cầu cầu dạy và học trên địa bàn quận: Trường Tiểu học khu vực Phước Lý (43,65 tỷ đồng); Trường Tiểu học Hòa Hiệp (44,61 tỷ đồng); đang đề xuất chủ trương đầu tư Trường Tiểu học Hồng Quang (44,96 tỷ đồng); Dự án Trường Tiểu học Trung Nghĩa (38,83 tỷ đồng)... Trong khi đó địa bàn quận Liên Chiểu đang rất thiếu phòng học để đảm bảo việc học 2 buổi/ngày.

(5) Việc phân cấp đầu tư chưa đồng bộ với phân cấp quản lý, dẫn đến thẩm quyền quyết định các thủ tục đầu tư chưa rõ

a) Đối với công trình thuộc Hòa Vang quản lý:

Khoản 7, Điều 17 Luật Đầu tư công quy định “7. *HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này*”. Hiện thành phố có phân cấp quản lý đầu tư các công trình, dự án cho Hòa Vang theo Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND. Tuy nhiên, HĐND, UBND thành phố vẫn quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và nhóm C (nguồn vốn ngân sách thành phố) cho những công trình đã phân cấp quản lý đầu tư cho Hòa Vang, như vậy là không phân cấp triệt để theo quy định Luật Đầu tư công.

b) Đối với công trình thuộc quận, phường quản lý:

- Điều b, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết 119/2020/QH14 quy định thẩm quyền “*UBND thành phố Đà Nẵng quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công*”. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án (cả nhóm B và nhóm C) quận, phường quản lý thuộc UBND thành

phổ theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 và Nghị quyết số 136/2024/QH15; tuy nhiên, hiện nay thành phố vẫn chưa xác định rõ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư công trình quận, phường quản lý khi thực hiện chính quyền đô thị.

- Đối với công trình dân sinh thuộc quận, phường quản lý: Hiện nay thành phố đang giao cho UBND quận một lượng vốn nhất định để triển khai thực hiện các công trình, dự án “dân sinh” (khoảng 70-100 tỷ). Tuy nhiên, quy định về dự án dân sinh là như thế nào thì đến nay không có nguyên tắc, tiêu chí để xác định (*Luật Đầu tư công chỉ quy định công trình, dự án nhóm A, B, C theo lĩnh vực và phân cấp theo cấp quản lý: cấp thành phố/cấp quận huyện/cấp phường xã*).

Tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 53/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023), UBND thành phố ủy quyền cho quận phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, thẩm định dự án dưới 15 tỷ đồng. Vấn đề này cơ bản giải quyết được việc phân cấp, song việc phân cấp theo TMĐT (mà không theo tính chất công trình, loại, cấp công trình...) nhận thấy vẫn có nhiều bất cập:

+ Trong nguồn lực của quận đã được phân bổ, UBND quận muốn đầu tư trước cho công trình “dân sinh” bức xúc do quận, phường quản lý nhưng nếu TMĐT >15 tỷ đồng thì quận không chủ động thực hiện được.

+ Thực tế nhiều công trình được quyết định đầu tư với tổng mức xấp xỉ 15 tỷ đồng³¹, điều này rất dễ dẫn đến tình trạng hạ tổng mức để chủ động thực hiện mà không sát nhu cầu thực tế cần đầu tư.

+ Hoặc là, nhiều dự án “dân sinh” của quận, phường quản lý cùng tính chất, do quận thực hiện cùng 01 thời điểm, nhưng quận không thể gộp lại 01 hồ sơ để đẩy nhanh thủ tục được (nếu gộp lại trên 15 tỷ đồng phải lên thành phố quyết định, thẩm định dù nhiều dự án nhỏ có tính chất như nhau), việc thực hiện từng công trình có thể gây phát sinh nhiều hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt tại quận.

+ Mặc khác, tại thành phố, những dự án nhỏ thuộc quận, phường quản lý (nhưng sử dụng vốn thành phố) lại do các sở, ngành thuộc thành phố thẩm định, lại gây quá tải tại các phòng/ban thuộc sở, ngành thành phố.

Vấn đề này, cần rà soát lại việc phân cấp, ủy quyền hiện nay; nhất là phân cấp trong công tác thẩm định để hạn chế chồng chéo, giảm bớt áp lực về hồ sơ

³¹ như: (1) Quận Hải Châu: Cải tạo khối nhà 03 tầng và xây mới khối nhà 04 tầng trường MN 19/5 (14,95 tỷ đồng) đồng; Xây mới khối nhà 4 tầng và sơn vôi, chống thấm khối nhà 3 tầng Trường THCS Lê Thánh Tôn: (14,97 tỷ đồng); Xây mới khối hiệu bộ trường THCS Lê Hồng Phong (14,96 tỷ đồng)... (2) Quận Thanh Khê: Nâng cấp, sửa chữa các Trường mầm non trên địa bàn quận Thanh Khê (14,23 tỷ đồng); Trường mầm non Cẩm Nhung - cơ sở 1 (khối hiệu bộ) (14,97 tỷ đồng); Công thoát nước và nền đường trên địa bàn quận Thanh Khê năm 2023 (14,99 tỷ đồng); Xây mới địa điểm làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trụ sở ban tiếp công dân quận Thanh Khê (14,98 tỷ đồng)...; (3) Quận Sơn Trà: Trường Mầm non Hoàng Cúc (14,98 tỷ đồng); Nhà làm việc UBND phường Mân Thái (14,99 tỷ đồng); Trường MN Hoàng Anh - cơ sở chính (xây mới thay thế lớp học và khối hiệu bộ) (14,99 tỷ đồng)...

và quá tải trong công tác thẩm định tại các phòng chuyên môn thuộc sở, ngành và quận, huyện.

(6) Việc tham mưu bố trí vốn trung hạn, hàng năm cho một số dự án nhóm C vẫn chưa bảo đảm nguyên tắc theo quy định

Vấn đề này đã được HĐND, Thường trực HĐND thành phố yêu cầu thực hiện nghiêm túc; Kiểm toán Nhà nước đã kiến nghị nhiều lần. Tuy nhiên, công tác tham mưu bố trí vốn vẫn chưa đảm bảo, nhất là việc tham mưu phân bổ vốn trung hạn chậm đề xuất.

- Tại Kỳ họp thứ 17 HĐND thành phố khóa X (Kỳ họp chuyên đề), qua thẩm tra danh mục phân bổ kế hoạch vốn năm 2024 có: 05 công trình, dự án bổ sung mới; 10 dự án quyết toán; 02 dự án CBĐT; 29 nhiệm vụ lập quy hoạch với tổng vốn bố trí là **107 tỷ đồng** được đề xuất bố trí vốn hàng năm trước kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025, chưa đảm bảo điều kiện bố trí vốn hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công nên HĐND thành phố không thống nhất phân bổ.

- Kết luận kiểm toán tại Thông báo số 529/TB-KV III ngày 21/12/2023 của KTNN Khu vực III Thông báo kết quả vẫn còn tình trạng bố trí vốn hàng năm trước khi bố trí vốn trung hạn, bố trí vốn hàng năm khi chưa phê duyệt dự án đầu tư, bố trí vốn hàng năm (lũy kế) vượt kế hoạch vốn trung hạn:

+ *Bố trí vốn hàng năm trước khi bố trí vốn trung hạn*: Có 05 Danh mục công trình được bố trí kế hoạch vốn 2.821 triệu đồng không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng vẫn bố trí Kế hoạch vốn, gồm: (1) Dự án Sân thể thao Trường tiểu học số 1 Hòa Nhơn, bố trí 160 triệu đồng; (2) Dự án Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trang trí vỉa hè tại bãi biển đêm Mỹ An 937 triệu đồng; (3) Dự án nâng cấp ứng dụng quản lý, theo dõi công việc, Dự án trang thiết bị hỗ trợ xử lý hồ sơ trực tuyến và tích hợp dữ liệu phục vụ xây dựng thành phố thông minh 136,11 triệu đồng; (4) Dự án Nhà đa năng Trường THPT Thái Phiên 277 triệu đồng; (5) Dự án Sân thể thao Trường tiểu học số 2 Hòa Tiến 1.331 triệu đồng.

+ *Bố trí vốn hàng năm khi chưa phê duyệt dự án đầu tư*: Có 07 Danh mục công trình bố trí kế hoạch vốn 606.810 triệu đồng để thực hiện đầu tư khi chưa có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, gồm: (1) Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp bờ sông yên (đoạn từ hạ lưu đập An Trạch-cầu Sông Yên-ngã ba sông Cẩm Lệ); (2) Dự án Nâng cấp, tôn tạo Đài tưởng niệm thành phố và cải tạo, mở rộng Quảng trường 29 tháng; (3) 03 Dự án tháo dỡ nhà (Tháo dỡ 05 khu tập thể xuống cấp; Tháo dỡ 03 khu tập thể xuống cấp; Tháo dỡ nhà 51A Lý Tự Trọng); (4) Dự án Di dời dân khẩn cấp nằm trong vùng nguy cơ cao sạt đất trên địa bàn huyện; (5) Dự án Chung cư xã hội cho người có công với cách mạng tại đường Vũ Mộng Nguyên; (6) Dự án Tháo dỡ 05 Khu tập thể xuống cấp; (7) Đầu tư xây

dựng Bến cảng Liên Chiểu.

+ *Bố trí vốn hàng năm (lũy kế) vượt kế hoạch vốn trung hạn*: Có 09 Danh mục công trình bố trí kế hoạch vốn đến năm 2022 là 6.184 triệu đồng trong khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 1.683 triệu đồng vượt 4.501 triệu đồng, gồm: (1) Dự án Trường mầm non số 2 Hòa Phong - Thí điểm nhận trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi; (2) Dự án Sân thể thao Trường THCS Nguyễn Hồng Ánh; (3) Dự án Sân thể thao Trường THCS Lê Anh Xuân; (4) Dự án Sân thể thao Trường THCS Phạm Ngọc Thạch; (5) Dự án Sân thể thao Trường THPT Phan Châu Trinh; (6) Dự án Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật (giai đoạn 3); (7) Dự án Sân thể thao Trường THPT Hoàng Hoa Thám; (8) Dự án Sân thể thao Trường THPT Ngũ Hành Sơn; (9) Dự án Sân thể thao Trường Tiểu học Lê Văn Hiến...

(7) Một số dự án liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh do ngân sách thành phố hỗ trợ đầu tư nhưng chưa lấy ý kiến HĐND thành phố theo quy định

Trạm biên phòng cửa khẩu cảng Liên Chiểu (TMĐT 8,8 tỷ đồng); Hạ tầng kỹ thuật Trung đoàn Bộ binh (TMĐT 13,7 tỷ đồng); Căn cứ chiến đấu mô phỏng thành phố (TMĐT 10 tỷ đồng)... đây là những dự án thuộc nhiệm vụ chi của Bộ Quốc phòng, ngân sách thành phố chỉ thực hiện hỗ trợ trong trường hợp cần thiết, cấp thiết, tuy nhiên, trước khi quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C. Tuy nhiên, UBND thành phố chưa xin ý kiến của HĐND thành phố về việc hỗ trợ kinh phí (cho những nhiệm vụ chi của Trung ương) theo quy định về ngân sách tại Nghị định số 165/2016/NĐ-CP³² ngày 24/12/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách thành phố đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Vấn đề này, thời gian gần đây đã được UBND thành phố khắc phục cho những trường hợp tương tự.

(8) Hiệu quả của phần mềm quản lý dữ liệu các dự án đầu tư công hiện nay của thành phố chưa cao.

Việc lập, theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công và các công trình, dự án là công việc với khối lượng lớn; cần theo dõi xuyên suốt kéo dài qua nhiều khâu, nhiều bước quy trình.... Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư được cấp thẩm quyền cho phép lập phần mềm (1) Quản lý vốn

³² Căn cứ quy định tại Điều 12 Nghị định số 165/2016/NĐ-CP (MẬT) ngày 24/12/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách thành phố đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh: "*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định chi hỗ trợ các đơn vị quốc phòng, an ninh đóng trên địa bàn trong trường hợp cần thiết để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Đối với nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong năm, UBND cấp tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND thành phố để báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất về mức chi hỗ trợ các đơn vị quốc phòng, an ninh thực hiện nhiệm vụ*"

Một số dự án gần đây lại xin ý kiến của Thường trực HĐND thành phố về hỗ trợ ngân sách thành phố để đầu tư như: 04 dự án mua sắm trang thiết bị của Công an thành phố, tổng kinh phí gần 200 tỷ đồng; Dự án Đồn Biên phòng Hải Vân (244) với tổng kinh phí là 33,2 tỷ đồng.

xây dựng cơ bản và (2) Quản lý các dự án đầu tư. Trong quá trình khai thác và sử dụng, các phần mềm đã mang lại hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên, các phần mềm hiện nay chưa đáp ứng các yêu cầu của Luật đầu tư công 2019 và Nghị định Chính phủ số 40/2020/NĐ-CP, cụ thể: Chưa có các chức năng thực hiện nghiệp vụ Quản lý vốn đầu tư công trung hạn (như: Lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, theo dõi, báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trung hạn); chưa liên kết kế hoạch trung hạn và hàng năm; tích hợp báo cáo thống kê mới theo quy định hiện hành; chưa quy định theo dõi về tổng số năm thực hiện theo từng nhóm dự án....

Ngoài ra, hệ thống phần mềm chưa cung cấp được các chức năng trong việc theo dõi, chỉ đạo điều hành như: Dashboard tổng hợp, thống kê số liệu về kế hoạch vốn, phân bổ vốn và giải ngân vốn của các công trình; Xem báo cáo tình hình thực hiện công trình, tiến độ giải ngân vốn của công trình; Theo dõi, xem thông tin khó khăn, vướng mắc và tình hình xử lý của các công trình đang thực hiện...Việc thực hiện nâng cấp, bổ sung các chức năng cho hệ thống phần mềm quản lý dự án, kế hoạch vốn đầu tư công rất cần sớm rà soát, đầu tư để góp phần nâng cao sự tiện lợi cho người sử dụng và đáp ứng được việc thực hiện các nghiệp vụ quản lý theo quy định.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Do vướng mắc do quy định của pháp luật chưa được ban hành hoặc hướng dẫn kịp thời; một số quy định từ Trung ương chưa được ban hành, hướng dẫn kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án (các quy chuẩn, định mức KTKT, các chi phí tư vấn...):

+ Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về việc lập chi phí áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) nên khó khăn trong việc xác định dự toán chi phí BIM để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu.

+ Đối với một số dự án y tế, giáo dục có mua sắm thiết bị gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng danh mục, thẩm định giá thiết bị, chủ đầu tư phải lấy ý kiến của đơn vị sử dụng, cơ quan chuyên môn, thành lập hội đồng đánh giá, cho ý kiến nên mất nhiều thời gian.

+ Các dự án không có cấu phần xây dựng thuộc một số ngành, lĩnh vực hiện chưa có quy định hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn ĐTXD và các chi phí khác liên quan (*tư vấn QLDA, tư vấn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tư vấn thẩm tra, thẩm định...*) nên thực tế triển khai còn vướng mắc, không lựa chọn được đơn vị tư vấn phù hợp dẫn đến Chủ đầu tư chậm triển

khai thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan dự án.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chưa ban hành hướng dẫn, yêu cầu kỹ thuật đối với nền tảng Kho dữ liệu lớn và cũng chưa có địa phương triển khai Kho dữ liệu lớn để làm mô hình tham khảo. Đồng thời, định mức tư vấn các dự án công nghệ thông tin hiện thấp nên nhiều đơn vị không mặn mà tham gia thực hiện giai đoạn tư vấn lập hồ sơ dự án CNTT.

- Một số dự án chưa phù hợp với quy hoạch chung/ quy hoạch phân khu hiện có, phải chờ điều chỉnh quy hoạch cục bộ/chờ lập xong quy hoạch phân khu để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Một số dự án đã được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và bố trí vốn thực hiện đầu tư, chưa phát hành hồ sơ mời thầu mà phải điều chỉnh theo đơn giá mới thì phải thực hiện điều chỉnh dự toán gói thầu trước khi trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo *(theo quy định tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thành phố về việc công bố các bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố)*.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực quản lý điều hành dự án, tính chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức các đơn vị chủ đầu tư mặc dù đã được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn; hồ sơ, thủ tục chuẩn bị dự án còn chậm, thuyết minh dự án chưa đầy đủ; trách nhiệm theo dõi, đôn đốc xuyên suốt cho 01 dự án do sở, ngành đề xuất chủ trương vẫn chưa được nêu cao; vai trò tham mưu tổng hợp đề xuất của đơn vị được giao nhiệm vụ còn hạn chế, thể hiện sự chưa quyết liệt và chưa tham mưu đề xuất sát tình hình thực tế.

- Công tác tham gia ý kiến hồ sơ chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án... của các Sở, ngành chuyên môn vẫn chưa khắc phục triệt để tình trạng quá thời gian theo quy định; việc tiếp thu giải trình của đơn vị lập dự án đôi lúc chưa đầy đủ, kịp thời. Công tác phối, kết hợp giữa chủ đầu tư, các Sở, ngành trong giải quyết công việc có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Nhân sự, năng lực, kinh nghiệm một số đơn vị tư vấn còn hạn chế.

- Công tác phân cấp trong quyết định và thẩm định dự án đầu tư công (nhất là dự án thuộc cấp quận, huyện/phường xã quản lý) còn bất cập.

- Trình tự, thủ tục về công tác lập quy hoạch các dự án trải qua nhiều bước với quy trình, thủ tục theo tuần tự từng bước với sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị nên mất rất nhiều thời gian. Theo quy định, công tác lập quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi chủ trương đầu tư dự án được thông qua, dẫn đến việc triển khai công tác lập dự án luôn bị động trong việc thực hiện các công

việc liên quan³³.

- Một số dự án bị chậm tiến độ do vướng công tác giải phóng mặt bằng. Công tác thiết kế, thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy (PCCC) công trình gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do Quy chuẩn về PCCC thay đổi; các đơn vị tư vấn chưa cập nhật kịp thời dẫn đến hồ sơ trình thẩm duyệt hồ sơ thiết kế PCCC không đạt yêu cầu, phải điều chỉnh bổ sung.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Những tồn tại vướng mắc nêu trên thuộc về UBND thành phố trong quyết định chủ trương đầu tư và chỉ đạo điều hành; Sở Kế hoạch - Đầu tư trong việc tham mưu tổng hợp và thẩm định dự án; trách nhiệm các sở, ban ngành, địa phương trong việc đề xuất chủ trương đầu tư; trách nhiệm của các chủ đầu tư trong quá trình điều hành dự án và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn về xây dựng trong quá trình thẩm định.

III. KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục thực hiện tốt việc quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C nói riêng và dự án đầu tư công nói chung trên địa bàn thành phố, Đoàn giám sát kiến nghị HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố đề nghị UBND thành phố tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đồng thời rà soát tất cả các tồn tại, vướng mắc bất cập nêu tại Báo cáo để có hướng xử lý, giải quyết. Đồng thời, đề nghị UBND thành phố nghiên cứu chỉ đạo tập trung triển khai một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tiếp tục báo cáo, kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết những vướng mắc các vấn đề liên quan về thể chế, chính sách pháp luật trong lĩnh vực đầu tư công qua thực tiễn triển khai thực hiện tại thành phố. Đối với các vướng mắc thuộc thẩm quyền của địa phương, đề nghị khẩn trương có phương án tháo gỡ kịp thời, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất xử lý.

2. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; chú trọng tỷ trọng đầu tư phù hợp hài hòa giữa các lĩnh vực, ưu tiên những công trình quan trọng, cần thiết theo định hướng phát triển kinh tế

³³ như: khảo sát địa chất, lập hồ sơ thiết kế cơ sở, trình hồ sơ dự án. (Cụ thể phải điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với các đồ án quy hoạch phân khu, dữ liệu địa hình không kịp thời xây dựng và cập nhật mới dẫn đến các đơn vị vẫn còn nhiều lúng túng trong cách vận dụng và chưa hoàn thành được bản đồ địa hình với đầy đủ tính pháp lý, hồ sơ đồ án có khối lượng lớn, mức độ phức tạp cao, phải đảm bảo tính kế thừa, đồng thời phải đảm bảo quy chuẩn tại thời điểm lập quy hoạch, ... đã ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành, phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu được giao. Do đó, Chủ đầu tư không thể triển khai lập quy hoạch chi tiết cho các dự án xây dựng, dẫn đến việc giải ngân vốn lập quy hoạch và công tác CBĐT các dự án được giao không đạt 100% kế hoạch vốn trong năm).

- xã hội theo từng giai đoạn, chiến lược phát triển của thành phố; tổ chức triển khai dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khẩn trương đề xuất phân bổ số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025 chưa phân bổ.

- Sớm chỉ đạo đánh giá tổng thể tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để có kế hoạch cho việc lập kế hoạch trung hạn giai đoạn mới 2026-2030 theo quy định.

- Chân chính, thực hiện đề xuất phân bổ kế hoạch vốn, giao kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm kịp thời, đúng nguyên tắc, đúng quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác danh mục, số liệu vốn phân bổ cho từng công trình, dự án theo quy định.

4. Rà soát, thực hiện việc xin ý kiến đối với các cấp có thẩm quyền đối với việc sử dụng vốn ngân sách thành phố để hỗ trợ đầu tư đối với một số công trình, dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (thuộc nhiệm vụ chi của Bộ, ngành) đảm bảo theo quy định.

5. Với các bất cập tại mục (4), (5) của phần hạn chế, Đoàn giám sát kiến nghị UBND thành phố:

- Rà soát việc thực hiện phân cấp đầu tư các công trình dự án theo các lĩnh vực trên địa bàn thành phố gắn với phân cấp quản lý (*phù hợp với năng lực, nguồn lực của các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố*). Theo đó, cần làm rõ: Công trình, dự án thuộc cấp thành phố quản lý/Công trình, dự án thuộc cấp quận, huyện, phường, xã quản lý.

- Căn cứ quy định Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 136/2024/QH15, các quy định pháp luật có liên quan để xác định thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư đúng theo quy định pháp luật. Xem xét, nghiên cứu theo hướng:

+ Công trình do huyện quản lý thì do HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư/UBND huyện phê duyệt dự án. (*UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét quyết định hỗ trợ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố trước đó, làm cơ sở để huyện thực hiện các thủ tục*).

+ Công trình do quận, phường quản lý (cả nhóm B và C) do UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư (không thuộc HĐND thành phố). UBND thành phố chủ động thực hiện, đồng thời nghiên cứu phân cấp, ủy quyền lại cho UBND quận theo thẩm quyền (*nếu có*) phù hợp với năng lực quản lý của Bộ máy chính quyền của quận. Khắc phục vướng mắc về phân cấp theo tổng mức đầu tư (*UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét cân đối nguồn vốn theo lĩnh vực, địa phương, bố trí kế hoạch vốn CBĐT trước đó, làm cơ sở để UBND thành phố thực hiện thủ tục, xem xét quyết định chủ trương đầu tư*);

HĐND thành phố bố trí kế hoạch vốn trung hạn, hàng năm sau khi UBND thành phố chỉ đạo hoàn tất các thủ tục CBĐT công trình nhóm B, C thuộc quận, phường quản lý theo quy định).

- Về thẩm quyền thẩm định: Căn cứ quy định về quản lý đầu tư xây dựng (Khoản 4, 5 Điều 109 Nghị định 15/2021/NĐ-CP), căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương, UBND thành phố rà soát, nghiên cứu phân cấp cho Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp quận/huyện thẩm định (*Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình*) trên địa bàn hành chính của quận/huyện phù hợp với năng lực, nguồn lực; hạn chế chồng chéo gây quá tải trong công tác thẩm định tại các phòng chuyên môn thuộc sở, ngành/quận, huyện.

- Xem xét, sửa đổi Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021; Quyết định 53/2023/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 sau khi đã nghiên cứu, rà soát về các vấn đề trên.

6. Rà soát thời gian thực hiện ủy quyền quyết định chủ trương đầu tư (nếu có) phải đồng bộ với quyết định giao vốn đối với các dự án do UBND quận quản lý, điều hành, tạo sự chủ động cho các quận trong quá trình thực hiện.

7. Khắc phục tình trạng chia tách dự án không theo quy định dẫn đến không phát huy hết hiệu quả, chất lượng công trình; làm phát sinh số lượng hồ sơ dự án quá nhiều, gây mất nhiều thời gian, gây quá tải trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt các thủ tục. Thực hiện nghiêm quy định tại điểm 1, khoản 6, Điều 16 Luật Đấu thầu năm 2023.

8. Nâng cao chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu, đơn vị tư vấn thiết kế hồ sơ, chất lượng thẩm định của các Sở, ngành liên quan, tránh tình trạng trình hồ sơ nhiều lần, kéo dài thời gian thực hiện dự án. Có biện pháp xử lý kiên quyết đối với các đơn vị nhà thầu tư vấn, thiết kế, xây dựng hạn chế về năng lực.

9. Triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ các chính sách mới về giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai 2024 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Làm tốt công tác tư vấn, khái toán về đền bù, giải tỏa, tái định cư tại các Hội đồng giải phóng mặt bằng cấp quận, huyện sát thực tế, đảm bảo không làm phát sinh lớn trong chi phí đền bù, tái định cư.

10. Đề nghị rà soát, cụ thể hóa các bước quy trình, quy định về trách nhiệm, nội dung, thời gian xử lý công việc của các sở, UBND các quận, huyện trong từng khâu công việc, từng bước thủ tục đầu tư dự án. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong khâu về quy hoạch; đánh giá tác động môi trường, thẩm duyệt hồ sơ phòng cháy chữa cháy... Đồng thời tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc quy định về thủ tục hành chính; tiến độ, thời gian thực hiện thủ tục đầu tư công trên thực tế.

11. Khẩn trương nghiên cứu hoàn thiện phần mềm quản lý dữ liệu các dự án đầu tư công, quản lý vốn đầu tư công hiện nay của thành phố, đáp ứng tốt nhiệm vụ về liên quan đến đầu tư công theo quy định.

12. Gắn trách nhiệm của tổ chức, cá nhân theo Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 27/10/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về “*Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tình hình hiện nay*” tạo nên sức mạnh chính trị, làm tốt hơn việc đôn đốc, phối hợp tháo gỡ những vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư cho các dự án nhóm C nói riêng và các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tình hình thực hiện các quy định pháp luật về quyết định chủ trương đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021 của HĐND thành phố Đà Nẵng. Đoàn giám sát kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP (để báo cáo);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- Các Ban Quản lý dự án thuộc UBND TP;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, CTHĐ.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



Phan Thị Tuyết Nhung

